

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Số:57/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Một thành viên T (TFSVN);**

Địa chỉ: P - E, Tầng A S, F L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Bích H** – Tổng giám đốc;

Địa chỉ: P - E, Tầng A S, F L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đỗ Bích H: Ông **Đào Hoàng H1**, sinh năm 1983 – Trưởng phòng thu nợ.

Địa chỉ: A - 4 N, P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản uỷ quyền số 22/UQ-CEO.23, ngày 22 tháng 12 năm 2023)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đào Hoàng H1: Ông **Lê Ngọc Bảo K** – Nhân viên phòng thu hồi nợ: Đại chỉ: Phòng 4 – 5, Tầng A, S, F L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quang S**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 7, đường P, Tổ B, Khóm A, phường C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số tiền vay của TNHH MTV Tài chính T1: Ông Nguyễn Quang S đồng ý trả cho TNHH MTV Tài chính T1 tổng số tiền là: là 1.877.706.175 đồng (*Một tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng*). Trong đó:

STT	Khoản mục	Số tiền (VND)
1	Gốc	1.259.404.752
2	Lãi trong hạn	359.471.277
3	Lãi quá hạn	258.830.146
	Tổng cộng	1.877.706.175

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của TNHH MTV Tài chính T1 cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của TNHH MTV Tài chính T1 cho vay”.

Trường hợp ông Nguyễn Quang S không có khả năng thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty TNHH Một thành viên T thì ông Nguyễn Quang S đồng ý cho Công ty TNHH Một thành viên T yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Quang S là 01 xe ô tô HINO FL8JW7A số khung: RNJFL8JW7MXX11382, số máy: J08EWD12709, BKS: 64H01104 để thu nợ theo quy định pháp luật.

* Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận do bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 20.777.061 đồng (*Hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi một đồng*).

- Hoàn trả Công ty TNHH Một thành viên T số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 27.690.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí, án phí toà án số 0012797, ngày

10/7/2024 của chỉ cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- Đương sự;
- VKSND KV 3 - VL;
- Phòng THAD KV 3 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thắm